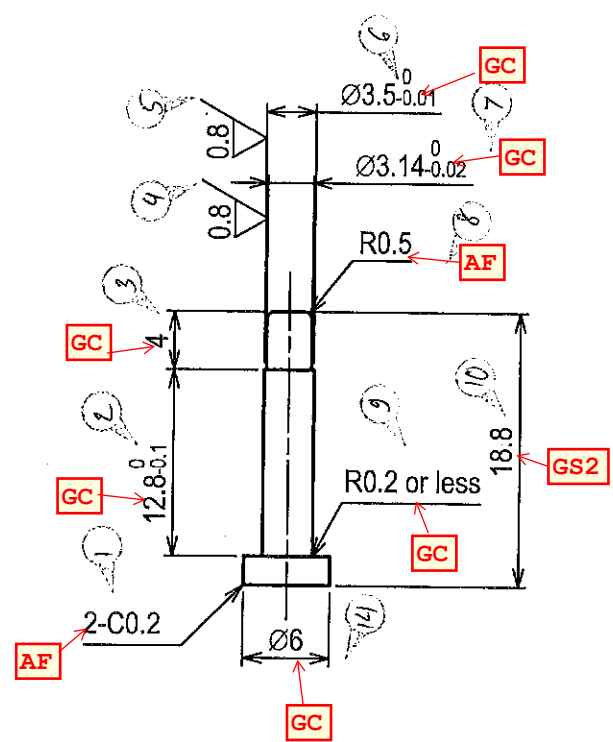


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2017/05/18	新規設計	OPS-1704-004	Zhong Jin Yuan	Liang Jian Ling	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k

FINISH MARKS
1.6 / (0.8)

GS1: Ø6\*27



S CHUÂN

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zhong Jin Yuan	Liang Jian Ling	部品図 PART DRAWING	針 NEEDLE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	針 針
HRC 55° ~ 60°	SOB		
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2017/05/18	2:1	R094246

SNO: **R094246**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKH51</b> <b>Ø6*28</b>	GS1:10 GC:75 GS:20 AF:10 KT